

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2019/DS-ST

Ngày: 10/4/2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phúc;

2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao: không tham gia phiên tòa.

Ngày 10/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-DS, ngày 13/3/2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trịnh Xiêu M - sinh năm 1953 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Lý Nguyệt A (tên thường gọi Ch) - sinh năm 1971 (có mặt); và ông Hứa Vĩnh Th - sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trịnh Xiêu M trình bày: Vào ngày 26/10/2017 âm lịch, vợ chồng bà Lý Nguyệt A và ông Hứa Vĩnh Th có vay tiền của tôi số tiền là 54.000.000đ (năm mươi bốn triệu đồng) và có làm biên nhận viết tay cho tôi. Lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, lúc vay vợ chồng bà Anh và ông Th hứa sẽ trả sớm cho tôi nhưng không trả, sau đó vợ chồng bà

Anh và ông Th có trả dần cho tôi được 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện còn nợ tôi là 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Tôi trực tiếp đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà A, ông Th cứ hứa hết lần này đến lần khác mà không trả cho tôi. Ngoài ra, vợ chồng bà Lý Nguyệt A và ông Hứa Vĩnh Th còn mượn thêm của tôi 03 chỉ vàng 24k loại vàng 9999.

Nguyên vọng: Ông Trịnh Xiêu M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Lý Nguyệt A và ông Hứa Vĩnh Th phải trả cho ông số tiền là 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), về số vàng ông M thống nhất theo ý kiến của bà Nguyệt A số vàng còn nợ lại là 2,5 chỉ vàng 24k loại vàng 9999, ông không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Tại bản tự khai đề ngày 14/3/2019 cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Lý Nguyệt A trình bày: Tôi thừa nhận có vay của ông Trịnh Xiêu M số tiền là 54.000.000đ (năm mươi bốn triệu đồng) và số vàng là 2,5 chỉ vàng 24k loại vàng 9999. Tôi đã trả cho ông M được 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ lại ông M số tiền 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và số vàng là 2,5 chỉ vàng 24k loại vàng 9999. Tôi đồng ý trả cho ông M số tiền 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và 2,5 chỉ vàng 24k loại vàng 9999 nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên tôi xin trả dần mỗi năm là 10.000.000đ (mười triệu đồng) trả đến khi dứt nợ thì thôi.

Tại bản tự khai đề ngày 15/3/2019 đồng bị đơn ông Hứa Vĩnh Th cũng thống nhất với lời trình bày của bà Lý Nguyệt A và thống nhất cùng chịu trách nhiệm trả số nợ trên cho ông M nên ông không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại nên ông Trịnh Xiêu M khởi kiện bà Lý Nguyệt A và ông Hứa Vĩnh Th về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản được Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên Tòa, ông Hứa Vĩnh Th là đồng bị đơn vắng mặt nhưng ông có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về nội dung: Vào ngày 26/10/2017 âm lịch, giữa ông Trịnh Xiêu M với vợ chồng bà Lý Nguyệt A và ông Hứa Vĩnh Th có thỏa thuận giao kết hợp đồng vay tài

sản với nhau. Ông M cho bà Nguyệt A, ông Th vay có tính lãi số tiền 54.000.000đ (năm mươi bốn triệu đồng) và 2,5 chỉ vàng 24k loại vàng 9999. Hình thức hợp đồng là biên nhận (giấy tay) do bà Nguyệt A viết nhưng chỉ ghi số tiền nợ, không ghi cụ thể thời gian trả nợ chỉ ghi từ đây đến Tết tôi hứa trả 5.000.000đ, sau đó đến ngày 30/12/2017 bà Nguyệt A trả cho ông M 4.000.000đ và đến ngày 10/5/2018 âm lịch bà Nguyệt A trả cho ông M thêm 2.000.000đ, còn nợ lại 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và 2,5 chỉ vàng 24k loại vàng 9999 kéo dài cho đến nay, bà Nguyệt A và ông Th không thực hiện đúng cam kết trả nợ dẫn đến tranh chấp. Xét về nội dung, hình thức của hợp đồng vay tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với 463 BLDS năm 2015 nên phát sinh hiệu lực thi hành.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc vợ chồng bà Nguyệt A, ông Th phải trả cho ông số nợ 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và 2,5 chỉ vàng 24k loại vàng 9999. HĐXX thấy rằng: Tại biên bản hòa giải ngày 20/3/2019 và tại phiên tòa bà Nguyệt A và ông Th thừa nhận còn nợ ông M số tiền 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và 2,5 chỉ vàng 24k loại vàng 9999 nhưng ông bà xin trả dần mỗi năm là 10.000.000đ (mười triệu đồng) trả đến khi dứt nợ thì thôi. Yêu cầu này không được ông M chấp nhận, vì thời gian thiếu nợ đã kéo dài, bà Nguyệt A và ông Th hứa hẹn nhiều lần nhưng không có thiện chí trả nợ cho ông nên ông yêu cầu phải trả một lần, không tính lãi.

Căn cứ vào Điều 466 BLDS năm 2015 thì việc buộc bà Nguyệt A cùng ông Th có nghĩa vụ trả số nợ 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng) và 2,5 chỉ vàng 24k loại vàng 9999 cho ông M là phù hợp, yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xiêu M là có cơ sở. Do đó, HĐXX không có cơ sở chấp nhận ý kiến xin trả dần của bà Nguyệt A và ông Th.

[4] Về án phí: Bà Lý Nguyệt A và ông Hứa Vĩnh Th có đơn xin miễn tiền án phí nhưng ông bà không thuộc diện được miễn án phí. Do đó, bà Lý Nguyệt A và ông Hứa Vĩnh Th phải chịu án phí dân sự trong tổng số tiền phải trả bằng 2.725.000đ (45.500.000đ + (2,5 chỉ x 3.600.000đ) x 5%) do ông bà có lỗi trong vụ kiện này.

Ông Trịnh Xiêu M được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lý Nguyệt A và ông Hứa Vĩnh Th cùng có nghĩa vụ trả cho ông Trịnh Xiêu M số tiền là 45.500.000đ (bốn mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng) và số vàng là 2,5 chỉ (*hai chỉ năm phân*) vàng 24k loại vàng 9999.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông M cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Lý Nguyệt A, ông Hứa Vĩnh Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Nguyệt A và ông Hứa Vĩnh Th phải nộp án phí sơ thẩm bằng 2.725.000đ (hai triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông Trịnh Xiêu M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001048 ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Kim Nhập